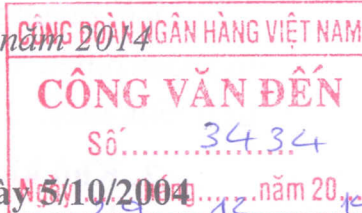


TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114 /BC-TLĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2014



BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TLĐ ngày 5/10/2004 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học trong tổ chức Công đoàn

Quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng về nghiên cứu khoa học trong thời kỳ đổi mới, Công đoàn Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học trong tổ chức Công đoàn. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐ) khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-TLĐ ngày 5/10/2004 (gọi tắt là Nghị quyết); sau 05 năm thực hiện, Đoàn Chủ tịch TLĐ khóa X ban hành Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 26/11/2009 về tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học trong tổ chức Công đoàn.

Sau 10 năm thực hiện, Đoàn Chủ tịch TLĐ khóa XI đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và đề ra phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

Phần thứ nhất:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Đảng, Nhà nước có chủ trương, chính sách nhất quán coi phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Chính sách phát triển khoa học và công nghệ tiếp tục được hoàn thiện. Luật Khoa học và Công nghệ được ban hành mới. Cơ chế quản lý hoạt động khoa học từng bước được đổi mới. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học được tăng cường một cách đáng kể.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công nhân, công đoàn (CNCD) luôn được Đảng, Nhà nước chú trọng. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đặt nước nhấn mạnh: “*tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về GCCN trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế*”. Các bộ,

ngành và các tỉnh, thành phố đã thực hiện nhiều chương trình, dự án, đề án, đề tài khoa học về CNCĐ.

Kết quả nghiên cứu khoa học trong những năm qua đã góp phần làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề, tạo cơ sở nền tảng cho các nghiên cứu về CNCĐ trong tình hình mới.

2. Khó khăn

Điều kiện nghiên cứu khoa học nhìn chung còn không ít khó khăn. Cán bộ khoa học còn một số hạn chế về năng lực, thiếu cán bộ đầu ngành giỏi, thiếu cán bộ khoa học trẻ kế cận có trình độ cao. Cơ chế quản lý về nghiên cứu khoa học được sửa đổi song cũng còn nhiều hạn chế. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ nghiên cứu còn nhiều bất hợp lý.

Nghiên cứu về khoa học chính trị - xã hội nói chung, về CNCĐ nói riêng, là những vấn đề khó, chưa được quan tâm chỉ đạo và đầu tư nghiên cứu thỏa đáng từ các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về CNCĐ trong tình hình mới chưa được giải quyết thỏa đáng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết

1.1. Công tác chỉ đạo việc tổ chức triển khai Nghị quyết đã được các cấp công đoàn tích cực, chủ động thực hiện

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Đoàn Chủ tịch TLĐ đã chỉ đạo các ban, đơn vị, liên đoàn lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc TLĐ (*sau đây gọi chung là ban, đơn vị*) quán triệt thực hiện, phổ biến tới các cấp công đoàn; giao nhiệm vụ cho Viện Công nhân và Công đoàn và Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các ban, đơn vị nghiên cứu khoa học.

Công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học của Công đoàn đã được đánh giá, tổng kết định kỳ trong Báo cáo Văn kiện Đại hội Công đoàn toàn quốc. Đặc biệt, sau 05 năm thực hiện Nghị quyết, Đoàn Chủ tịch TLĐ đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 26/11/2009 về tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học trong tổ chức Công đoàn.

Hội đồng khoa học TLĐ, các ban, đơn vị đã tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch TLĐ xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao vị thế của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học về CNCĐ đã được các cấp công đoàn chú trọng thực hiện

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ công đoàn về tầm quan trọng, ý nghĩa của các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với việc đề ra chủ trương, quyết sách, chỉ đạo hoạt động công đoàn đã được các ban, đơn vị chú trọng tổ chức thực hiện. 83,3% các ban, đơn vị đã tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết, trong đó 25,2% tổ chức quán triệt Nghị quyết tới lãnh đạo, cán bộ chủ chốt và 58,1% tổ chức quán triệt tới lãnh đạo, cán bộ, công chức của ban, đơn vị.

Nhiều ban, đơn vị đã thường xuyên tổ chức quán triệt công tác nghiên cứu khoa học hàng năm. Tỷ lệ cán bộ, công chức trong đơn vị được tham dự các hội nghị phổ biến, tập huấn nội dung Nghị quyết đạt 60%. Hình thức tuyên truyền, phổ biến được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú như: gửi văn bản (7%), phổ biến tại các cuộc họp, hội nghị (65,1%), một số nơi tổ chức tập huấn, hội nghị chuyên đề...

1.3. Việc dành kinh phí hàng năm để thực hiện đề tài nghiên cứu, hoạt động khoa học đã được nhiều đơn vị thực hiện tốt

Kinh phí dành cho hoạt động khoa học của tổ chức Công đoàn trong những năm qua đã tăng đáng kể so với giai đoạn trước. Theo báo cáo của 37 LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, giai đoạn 1999 - 2004, tổng kinh phí thực hiện các đề tài khoa học chỉ là 9,5 tỷ đồng. Giai đoạn 2004 - 2014, theo báo cáo của 77 ban, đơn vị thì kinh phí sử dụng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ là 51,9 tỷ đồng (ngân sách Công đoàn là 24,9 tỷ đồng), trong đó: các ban của TLĐ là 4,1 tỷ đồng (ngân sách Công đoàn là 2,5 tỷ đồng), các đơn vị trực thuộc TLĐ là 25,8 tỷ đồng (ngân sách Công đoàn là 12 tỷ đồng), các Công đoàn Ngành trung ương và Công đoàn Tổng công ty trực thuộc TLĐ là 3,2 tỷ đồng (ngân sách Công đoàn là 1,4 tỷ đồng), các LĐLĐ tỉnh, thành phố là 18,8 tỷ đồng (ngân sách Công đoàn là 9 tỷ đồng).

Thực hiện Nghị quyết, nhiều đơn vị đã chủ động dành kinh phí thường xuyên cho các hoạt động khoa học. Có 20,4% LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn Ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc TLĐ đã dành kinh phí hàng năm cho nghiên cứu khoa học, trong đó có 10 đơn vị đã dành đủ mức kinh phí nghiên cứu khoa học theo tinh thần của Nghị quyết.

1.4. Công tác thông tin, báo cáo, tổng kết, đánh giá đã được nhiều ban, đơn vị thực hiện nề nếp

Kể từ khi ban hành Nghị quyết đến nay, công tác thông tin, báo cáo về công tác nghiên cứu khoa học của hệ thống Công đoàn đã được chú trọng và đi vào nề nếp hơn, bước đầu tạo lập được địa chỉ các kết quả nghiên cứu về CNCĐ tại các ban, đơn vị trong hệ thống Công đoàn. Tính bình quân, trong 10 năm qua, 61% các ban, đơn vị hàng năm có báo cáo (thường lồng ghép vào báo cáo chung) về công tác nghiên cứu khoa học. Nhiều ban, đơn vị, đặc biệt là các viện

ngiên cứu, trường đại học và các cơ sở đào tạo trực thuộc TLĐ, thực hiện khá tốt công tác thông tin, báo cáo, lưu trữ và chia sẻ kết quả nghiên cứu.

Kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đề tài, hoạt động khoa học thuộc ngân sách Công đoàn cho thấy: các ban, đơn vị thực hiện theo đúng quy định về nghiên cứu khoa học, không phát hiện vi phạm.

1.5. Hoạt động hợp tác với các cơ quan, tổ chức, đối tác trong nước, ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học của Công đoàn đã được các ban, đơn vị chú trọng thực hiện

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các ban, đơn vị đã tích cực hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ quan, tổ chức, đối tác trong nước, ngoài nước. Bên cạnh đó, các ban, đơn vị cũng đã nhận được sự tư vấn, hỗ trợ trong đề xuất, đăng ký đề tài khoa học với Đoàn Chủ tịch TLĐ, với các bộ, ngành và địa phương, với cơ quan chuyên môn đồng cấp. So với giai đoạn trước khi ban hành Nghị quyết, sự hỗ trợ, hợp tác từ các đối tác trong nước, ngoài nước đã được mở rộng về phạm vi, số lượng, tăng về chất lượng.

Nhiều đơn vị đã chủ động đề xuất và được ngân sách Nhà nước hỗ trợ nghiên cứu khoa học. Tổng kinh phí được ngân sách Nhà nước cấp cho các hoạt động nghiên cứu của Công đoàn thông qua các ban, đơn vị (chưa tính Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động) trong 10 năm qua là 23,2 tỷ đồng. Nhiều đơn vị đã chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế, công đoàn ngành nghề quốc tế, công đoàn các nước... Chỉ tính riêng phần kinh phí từ các đối tác quốc tế dành cho các đề tài, hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ trong giai đoạn 2004 - 2014 là 3,8 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có quan hệ hợp tác lâu dài về khoa học công nghệ và đào tạo khoa học công nghệ với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội trên thế giới (Nhật bản, Australia, Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Canada, Nga...). Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được Trung tâm thông tin của ILO (CIS-ILO) lựa chọn làm thành viên chính thức, đại diện cho công tác thông tin về ATVSLĐ của ILO tại Việt Nam; là thành viên đầy đủ của tổ chức ATVSLĐ châu Á - Thái Bình Dương (APOSHO).

2. Kết quả nghiên cứu khoa học của tổ chức Công đoàn trong 10 năm qua (2004 - 2014)

Mặc dù còn gặp không ít khó khăn, hạn chế nhất định song kết quả nghiên cứu khoa học của tổ chức Công đoàn đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trong 10 năm qua (2004 - 2014). Số lượng các chương trình, đề tài, đề án, dự án... giai đoạn này không tăng so với giai đoạn trước nhưng chất lượng và kết quả ứng dụng thực tiễn đã tăng đáng kể, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của hoạt động các cấp công đoàn.

2.1. Kết quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ

Một là: Các cấp công đoàn đã chủ động đề xuất và được giao thực hiện nhiều nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ.

Trong 10 năm qua, có 41 ban, đơn vị đã chủ động đề xuất 190 nhiệm vụ khoa học (cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh) với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tỉnh ủy, ủy ban nhân dân, sở khoa học và công nghệ..., trong đó 87% đề xuất được phê duyệt. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị đã được Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh và các đối tác giao, đặt hàng nghiên cứu đề tài, đề án, biên soạn sách, tài liệu... Tiêu biểu là năm 2007 - 2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã giao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì thực hiện Đề án xây dựng Nghị quyết về “tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”.

Theo báo cáo của 77 ban, đơn vị, trong 10 năm qua, các cấp công đoàn đã triển khai nghiên cứu 265 đề tài, dự án, báo cáo khoa học, sách... phục vụ hoạt động công đoàn, bao gồm: 155 đề tài, 22 đề án, 11 dự án nghiên cứu; 13 báo cáo khoa học cấp TLĐ, xuất bản 64 đầu sách. Các đề tài, đề án, dự án, báo cáo khoa học, sách tập trung nghiên cứu nhằm giải quyết nhiều vấn đề thiết thực: 116 đề tài, dự án, xuất bản sách về những vấn đề chung liên quan đến GCCN, công đoàn (chủ yếu do các đơn vị trực thuộc TLĐ và LĐLĐ tỉnh thực hiện); 47 đề tài, dự án, sách về công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo cán bộ công đoàn (chủ yếu do Ban Tổ chức TLĐ và các đơn vị trực thuộc TLĐ, LĐLĐ tỉnh thực hiện); 14 đề tài, dự án, sách về công tác tuyên giáo (chủ yếu do Ban Tuyên giáo TLĐ và LĐLĐ tỉnh thực hiện); 10 đề tài, dự án, sách về công tác nữ công (chủ yếu do Ban Nữ công TLĐ và LĐLĐ tỉnh thực hiện); 44 đề tài, dự án, sách về pháp luật và quan hệ lao động (chủ yếu do các đơn vị trực thuộc TLĐ và LĐLĐ tỉnh thực hiện); 19 đề tài, dự án, sách về chính sách xã hội - thi đua khen thưởng và dạy nghề; 8 đề tài, dự án về công tác tài chính, kiểm tra, văn phòng; và 6 đề tài, dự án có liên quan trực tiếp khác.

Trong giai đoạn 2004 – 2014, các viện nghiên cứu, các trường đại học của tổ chức Công đoàn đã đăng ký thành công và được giao thực hiện, tham gia thực hiện 16 đề tài khoa học cấp Nhà nước, dự án cấp Quốc gia liên quan về CNCĐ.

Hai là: Nhiều kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học phục vụ hoạt động của các cấp công đoàn.

Phần lớn các đề tài, đề án, dự án nghiên cứu trong những năm qua đã được triển khai, ứng dụng trong thực tiễn chỉ đạo hoạt động công đoàn cả nước, cung cấp thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn Chủ tịch TLĐ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp. Chất lượng nghiên cứu các đề tài khoa học trong hệ thống công đoàn cũng từng bước được nâng lên. Một số đề tài nghiên cứu đón đầu, có tính thuyết phục, có giá trị thực tiễn

cao, nhiều sản phẩm nghiên cứu góp phần quan trọng, làm cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, giải pháp đổi mới hoạt động công đoàn các cấp.

Ba là: Kết quả nghiên cứu đã góp phần tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan tới CNCĐ; đồng thời giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch TLĐ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp.

Trong những năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổ chức nghiên cứu và tham mưu, đề xuất với Đảng trong xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã có nhiều đề xuất thiết thực sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm, Luật Dạy nghề, Luật Bình đẳng giới...; các chính sách, quy định của Nhà nước về nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần, trình độ học vấn, kỹ năng nghề cho NLĐ; về xây dựng quan hệ lao động, an sinh xã hội, an toàn vệ sinh lao động, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, bình đẳng giới...

Kết quả nghiên cứu còn phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của các cấp công đoàn trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn trong cả nước, trong phạm vi tỉnh, thành phố, ngành, lĩnh vực...; đồng thời đã giúp đắc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch TLĐ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp đối với hoạt động công đoàn cả nước.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, công tác biên soạn, xuất bản sách, giáo trình, tài liệu gắn với công tác nghiên cứu khoa học đã được chú trọng thực hiện và đạt nhiều kết quả cao, phục vụ hiệu quả cho công tác tuyên truyền, giáo dục công nhân, lao động; phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp công đoàn...

2.2. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học công nghệ an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và bảo vệ môi trường (BVMT) trong 10 năm qua (2004 - 2014)

Một là: Công tác thông tin, tuyên truyền huấn luyện và đào tạo về ATVSLĐ và BVMT đạt được nhiều kết quả.

Trong 10 năm qua, công tác thông tin, tuyên truyền và huấn luyện, đào tạo về ATVSLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đạt được nhiều kết quả khích lệ. Tạp chí Bảo hộ lao động (ấn phẩm ra hàng tháng) và Tạp chí Khoa

học công nghệ an toàn, sức khỏe và môi trường lao động (ấn phẩm ra hàng quý) đã được phát hành rộng rãi tới tận cơ sở, doanh nghiệp. Ngoài ra, trong 10 năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xuất bản 27 đầu sách phổ biến kiến thức, giáo trình giảng dạy, tài liệu huấn luyện và các ấn phẩm khác; xây dựng nhiều chương trình phát thanh, truyền hình về phổ biến công tác khoa học công nghệ ATVSLĐ.

Công tác đào tạo đại học và sau đại học về khoa học công nghệ và bảo hộ lao động đã được thực hiện tại Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Hai là: Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ ATVSLĐ và BVMT đạt được nhiều thành tích quan trọng.

Trong 10 năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã được giao chủ trì và tham gia (thông qua Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động) thực hiện 3 đề tài khoa học công nghệ độc lập cấp nhà nước, 11 đề tài thuộc chương trình trọng điểm, 12 đề tài thuộc chương trình phối hợp, 72 đề tài cấp bộ, tỉnh, thành phố và 98 đề tài cấp cơ sở. Các nghiên cứu và ứng dụng đạt được:

- Các giải pháp ATVSLĐ và BVMT cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài quốc doanh thuộc các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế quốc dân.

- Cơ sở lý luận khoa học, các phương pháp, giải pháp đề tư vấn cho Đoàn Chủ tịch TLĐ tham gia với Nhà nước xây dựng cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội đối với NLĐ, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

Ba là: Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ ATVSLĐ và BVMT đã được ứng dụng một cách thiết thực, mang lại hiệu quả cao.

Hầu hết các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng, giá trị thực tiễn, được nhiều cơ sở, doanh nghiệp lựa chọn áp dụng. Sản phẩm của những công trình nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu bảo đảm ATVSLĐ và BVMT, áp dụng có hiệu quả.

Kết quả hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ về ATVSLĐ và BVMT của Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động được đánh giá cao với hơn 65 sản phẩm nổi bật: hệ thống, thiết bị công nghệ; thiết bị an toàn và phương tiện bảo vệ cá nhân; phần mềm tính toán thiết kế, phần mềm quản lý ATVSLĐ và BVMT; sản phẩm đánh giá, dự báo tác hại nghề nghiệp, giải pháp chăm sóc sức khỏe NLĐ; sách chuyên khảo... Đặc biệt, các kết quả nghiên cứu đã cung cấp cơ sở khoa học, các đề xuất kiến nghị, tư vấn cho Đoàn Chủ tịch TLĐ trong tham gia với Chính phủ, các bộ, ngành xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chuẩn về ATVSLĐ, BVMT..

Ngoài ra, trong 10 năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được giao chủ trì 2 dự án lớn về khoa học công nghệ thuộc chương trình quốc gia về ATVSLĐ (giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2015) với 60 nhiệm vụ khoa học công nghệ. Từ kết quả của 2 dự án, một hệ thống phòng thí nghiệm tiêu chuẩn đã được hoàn thiện. Bên cạnh đó, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng đã được nhà nước hỗ trợ thực hiện 4 dự án xây dựng cơ sở vật chất như: Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động (duy nhất ở Việt Nam); Trung tâm huấn luyện hiện thực ảo với việc nâng cao chất lượng huấn luyện ATVSLĐ trên cơ sở kỹ thuật 3D; Trung tâm thí nghiệm sinh hóa nghề nghiệp phục vụ nghiên cứu đánh giá bệnh tật, bệnh nghề nghiệp của NLĐ trong điều kiện Việt Nam.

2.3. Kết quả nghiên cứu phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH, đóng góp vào thành tựu khoa học chung của đất nước

Trong giai đoạn trước đây, do điều kiện nghiên cứu hạn chế nên các viện nghiên cứu, trường đại học của hệ thống Công đoàn chưa chú trọng mở rộng các hướng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2004 - 2014, bên cạnh nghiên cứu lý luận, các viện nghiên cứu, trường đại học của tổ chức Công đoàn đã chủ động mở rộng các hướng nghiên cứu theo xu hướng chung của thế giới để phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Trường đại học Tôn Đức Thắng, Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động đã tham gia thực hiện nhiều nghiên cứu có tính đột phá, thu hút được những nhà khoa học có uy tín cao trên thế giới tham gia; sản phẩm khoa học được công bố trên các diễn đàn khoa học, tạp chí khoa học có uy tín trong khu vực và trên thế giới. Một trong những kết quả tiêu biểu là Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã đăng ký và được cấp bằng sáng chế ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (trường đại học đầu tiên ở Việt Nam có bằng sáng chế ở Hoa Kỳ). Đây là một trong những thành tích xuất sắc, đáng ghi nhận trong hoạt động khoa học của Công đoàn, là cơ sở để các viện, trường đại học của tổ chức Công đoàn tiếp tục phát huy, góp phần nâng cao vị thế công tác nghiên cứu khoa học của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Bên cạnh đó, các ban, đơn vị, đặc biệt là Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động, đã phát huy được tiềm năng của đội ngũ các giáo sư, tiến sỹ, nghiên cứu sinh, cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên, cộng tác viên, đội ngũ trí thức trẻ, các sinh viên... tham gia tích cực vào hoạt động nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện các giáo trình, tài liệu giảng dạy, trong đó có những chuyên ngành dẫn đầu như quan hệ lao động, khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động... Đa số các đề tài, công trình khoa học tập trung hướng nghiên cứu ứng dụng, có tính thiết thực. Nhiều đề tài, dự án đạt các giải thưởng cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ.

3. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, yếu kém

Một là: Công tác nghiên cứu lý luận, hoạt động khoa học của tổ chức Công đoàn vẫn còn tồn tại một số hạn chế mà Nghị quyết đã chỉ ra nhưng chậm được khắc phục trong nhiều năm qua:

+ Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên công đoàn về công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ đạt hiệu quả chưa cao. Có 16,7% đơn vị chưa tổ chức quán triệt nội dung, ý nghĩa công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học Công đoàn; 40% đơn vị mới tổ chức 01 lần, 24,4% đơn vị tổ chức 2 lần trong 10 năm qua; chỉ có 20% đơn vị thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung, ý nghĩa công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học trong đơn vị mình.

+ Năng lực nghiên cứu khoa học của các ban, đơn vị chưa được chú trọng, hiệu quả hoạt động khoa học chưa cao. Nhiều đơn vị và các cán bộ được giao phụ trách công tác nghiên cứu khoa học chưa biết rõ quy trình, thủ tục cũng như phương pháp nghiên cứu khoa học. Việc bổ sung cán bộ có năng lực cho các viện nghiên cứu khoa học trong hệ thống Công đoàn chưa được thực hiện tốt.

+ Mức kinh phí dành cho công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học của các cấp công đoàn chưa đạt tỷ lệ mà Nghị quyết đặt ra. Theo báo cáo, có 79,6% đơn vị chưa dành kinh phí thường xuyên cho nghiên cứu khoa học, 6,1% đơn vị chỉ dành từ 1% đến dưới 3% tổng chi ngân sách và chỉ có 14,3% đơn vị đã dành đủ từ 3% đến 5% tổng chi ngân sách cho công tác nghiên cứu khoa học.

+ Thiếu chính sách khuyến khích, thu hút và phát huy tiềm năng trí tuệ của cán bộ, đoàn viên công đoàn tham gia nghiên cứu khoa học.

+ Kết quả hợp tác nghiên cứu với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu ngoài hệ thống Công đoàn, với công đoàn các nước, các tổ chức quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng, nguồn kinh phí được hỗ trợ là thấp. Trong 10 năm qua, kinh phí hỗ trợ ngân sách ngoài Công đoàn để các ban, đơn vị thực hiện các đề tài, sách, báo cáo khoa học về CNCĐ mới chỉ là 27,1 tỷ đồng (bình quân là 2,71 tỷ đồng/năm), trong đó: của các ban TLĐ là 1,6 đồng, các đơn vị trực thuộc TLĐ là 13,8 tỷ đồng; các Công đoàn Ngành trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐ là 1,9 tỷ đồng; các LĐLĐ tỉnh, thành phố là 9,8 tỷ đồng.

Hai là: Một số nhiệm vụ cụ thể giao cho các ban, đơn vị trực thuộc TLĐ nhằm tổ chức thực hiện Nghị quyết nhưng chưa được thực hiện hoặc thực hiện đạt kết quả chưa cao: tổ chức tuyên truyền sâu rộng về vai trò của hoạt động khoa học trong hệ thống Công đoàn; công tác tham mưu, tư vấn và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học; xây dựng tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và luân chuyển cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học; xây dựng quy

định động viên, khuyến khích để khơi dậy và phát huy tiềm năng công nhân, lao động, cán bộ công đoàn tham gia nghiên cứu khoa học; xây dựng quy định về mức trích và sử dụng một phần ngân sách Công đoàn dành cho nghiên cứu khoa học; cập nhật, đưa các dữ liệu, kết quả nghiên cứu vào website TLD...

Ba là: Một trong những tồn tại mà nhiều năm qua chúng ta cũng chưa khắc phục được nhiều, như Đại hội Công đoàn lần thứ XI đã chỉ ra là: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của GCCN và tổ chức công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; kết quả một số công trình nghiên cứu chậm được ứng dụng trong thực tiễn. Các nghiên cứu dự báo chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng một số đề tài nghiên cứu thấp, tính ứng dụng vào thực tiễn chưa cao. Một số vấn đề liên quan đến quyền của Công đoàn, quyền và lợi ích thiết thân của NLĐ đã được nghiên cứu nhưng kết quả còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- *Về nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết:* Nhận thức về công tác nghiên cứu lý luận và hoạt động khoa học của Công đoàn có lúc, có nơi chưa đầy đủ, chưa toàn diện. Sau khi Nghị quyết và Chỉ thị được ban hành còn thiếu sự đôn đốc hiệu quả, chậm ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, thiếu sự kiểm tra, đánh giá, giám sát thường xuyên kết quả triển khai thực hiện. Chủ trương đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chưa được quán triệt đầy đủ và chậm được triển khai trong thực tiễn; nhiều nơi triển khai nhưng hiệu quả thấp.

- *Về năng lực cán bộ nghiên cứu khoa học:* Số lượng cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học còn thiếu. Năng lực của một số cán bộ nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra cả về trình độ chuyên môn và phương pháp nghiên cứu khoa học. Cơ quan tham mưu nghiên cứu và một số ban, đơn vị, kể cả các đơn vị có thế mạnh về nghiên cứu CNCĐ, chưa thực sự chủ động đề xuất các chuyên đề nghiên cứu để giải quyết những vấn đề lớn, thiết thực từ đòi hỏi thực tiễn phong trào công nhân, hoạt động công đoàn trong phạm vi toàn quốc, ngành, lĩnh vực, địa phương. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn cũng chưa thường xuyên tổ chức tập huấn về kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học; công bố, chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm ứng dụng thực tiễn...

- *Về thực hiện cơ chế, chính sách trong tổ chức nghiên cứu khoa học:* Tổ chức và hoạt động của cơ quan nghiên cứu khoa học của Công đoàn chậm được chuyển đổi sang cơ chế tự chủ. Chính sách khơi dậy tiềm năng, tập hợp trí tuệ của đội ngũ cán bộ và đoàn viên công đoàn trong hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ còn thiếu. Cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, đăng ký thực hiện các đề tài và hoạt động khoa học, công tác quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các đề tài từ ngân sách Công đoàn chưa được đổi mới

đồng bộ và chưa kịp thời. Quy trình, thủ tục và hướng dẫn nghiệp vụ công tác nghiên cứu khoa học các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn của Công đoàn còn thiếu, chưa được phổ biến, tập huấn đầy đủ cho cán bộ phụ trách công tác khoa học của các cấp công đoàn.

- *Về công tác thông tin; phối hợp, mở rộng sự hợp tác trong nghiên cứu khoa học:* Công tác thông tin, báo cáo, phổ biến kết quả nghiên cứu còn nhiều hạn chế. Tồn tại tình trạng các kết quả nghiên cứu khoa học chưa gắn với tuyên truyền, phổ biến, giảng dạy và vận dụng vào thực tiễn phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn. Thiếu cơ sở kỹ thuật thông tin và thiếu sự quan tâm cập nhật thông tin khoa học của hệ thống Công đoàn. Thiếu sự gắn kết, phối hợp trong công tác nghiên cứu, chia sẻ kết quả nghiên cứu giữa các ban, đơn vị trong hệ thống Công đoàn với nhau và với các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài hệ thống Công đoàn. Trong nhiều năm qua, các ban, đơn vị mà đặc biệt là Viện Công nhân và Công đoàn và Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động, chưa tổ chức và duy trì được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện Nghị quyết và Chỉ thị của Đoàn Chủ tịch TLĐ về công tác nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ chưa được đẩy mạnh, triển khai thiếu chiều sâu, chưa thực sự gắn kết với hội nhập quốc tế, chưa đa dạng hoá các hình thức hợp tác, các nguồn lực và đa phương hoá các đối tác nhằm học hỏi kinh nghiệm, thu hút nguồn lực.

- *Về kinh phí nghiên cứu khoa học:* Việc dành và đầu tư kinh phí cho hoạt động khoa học đã được các cấp công đoàn thực hiện nhưng mức kinh phí còn thấp và chưa đạt được mức tối thiểu mà Nghị quyết đã đề ra (3% đến 5% tổng chi ngân sách).

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là: Công tác tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa, tầm quan trọng, nâng cao nhận thức về công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Hai là: Các ban, đơn vị và đặc biệt là các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở đào tạo thuộc hệ thống Công đoàn, phải chủ động trong đề xuất nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thiết thực từ đòi hỏi thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn Việt Nam.

Ba là: Bảo đảm chất lượng, tính thiết thực của kết quả nghiên cứu, phục vụ hiệu quả đòi hỏi thực tiễn của phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn Việt Nam.

Bốn là: Ưu tiên đầu tư trọng điểm nhằm nghiên cứu giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách liên quan đến đời sống, việc làm của NLĐ, chức năng công đoàn đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

Năm là: Tăng cường chia sẻ thông tin và hợp tác nghiên cứu giữa các ban, đơn vị thuộc hệ thống Công đoàn với nhau và với các cơ quan, tổ chức, viện nghiên cứu của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nghiên cứu khoa học; đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động để nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của các ban; Nâng cao vai trò của Hội đồng khoa học TLĐ, tập trung công tác nghiên cứu cho các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ sở đào tạo của tổ chức Công đoàn.

2. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong điều kiện hội nhập quốc tế; tập trung nghiên cứu phục vụ nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn mới.

3. Đánh giá kết quả nghiên cứu gắn với hiệu quả áp dụng thực tiễn; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, giảng dạy, triển khai và ứng dụng, với thực tiễn hoạt động công đoàn.

4. Tăng cường chia sẻ thông tin, phổ biến kết quả nghiên cứu; tích cực tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học tập hợp trí tuệ của các nhà khoa học tâm huyết đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và vị thế của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

5. Mở rộng hợp tác trong nước, ngoài nước, tranh thủ nguồn lực ngoài hệ thống Công đoàn nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực nghiên cứu khoa học của Công đoàn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác nghiên cứu khoa học trong hệ thống Công đoàn; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp công đoàn; bảo đảm công tác thông tin, báo cáo đầy đủ

Lãnh đạo các ban, đơn vị cần tiếp tục quán triệt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên công đoàn về sự cần thiết phải đẩy

mạnh hoạt động khoa học trong tổ chức Công đoàn. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Công đoàn các cấp đối với công tác nghiên cứu khoa học của Công đoàn, quan tâm ưu tiên tới công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ. Chú trọng tới công tác khoa học công nghệ ATVSLĐ, BVMT trong hệ thống Công đoàn.

Tổ chức tập hợp, công bố, cập nhật, trao đổi và tạo diễn đàn khoa học, chia sẻ thông tin thường xuyên kết quả nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, hoạt động khoa học của tổ chức Công đoàn trên báo chí, website, cổng thông tin của TLĐ và các cấp công đoàn.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học

Tiếp tục hoàn thiện việc chuyển đổi Viện Công nhân và Công đoàn, Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động sang cơ chế hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở các quyết định, đề án đã được Đoàn Chủ tịch TLĐ phê duyệt. Đầu tư, xây dựng Viện Công nhân và Công đoàn đủ mạnh ngang tầm với nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ trong điều kiện mới, trở thành viện nghiên cứu chiến lược cấp Quốc gia vào sau năm 2020.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, bố trí sắp xếp lại cán bộ của các viện nghiên cứu cho phù hợp với năng lực, sở trường của từng người, phát huy tính năng động của cán bộ nghiên cứu. Tiếp tục xây dựng, củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu của các viện, trường đại học, cơ sở đào tạo thuộc hệ thống Công đoàn để có đủ năng lực thực hiện các dự án, các đề tài khoa học quan trọng trong và ngoài nước. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, viên chức đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, phương pháp nghiên cứu khoa học... và các nghiệp vụ khác phù hợp với vị trí việc làm và đòi hỏi thực tế của công việc.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu đi đôi với xây dựng chính sách khuyến khích, bảo đảm tái sức lao động trí óc đối với đội ngũ làm công tác nghiên cứu khoa học trong hệ thống Công đoàn; thu hút được đông đảo các nhà khoa học tâm huyết nghiên cứu lĩnh vực CNCĐ; xây dựng đội ngũ cộng tác viên nghiên cứu về CNCĐ.

3. Bảo đảm dành kinh phí ở mức tối đa cho công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ

Các cấp công đoàn thực hiện chủ trương của Đoàn Chủ tịch TLĐ về việc hàng năm dành khoản kinh phí từ 3% đến 5% cho các hoạt động khoa học. Trên cơ sở dành kinh phí ở mức tối đa (5% tổng chi ngân sách), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn cấp kinh phí nghiên cứu theo phương thức tuyển chọn hoặc đặt hàng nghiên cứu cho các ban, đơn vị thực hiện.

4. Tăng cường phối hợp giữa các cấp công đoàn, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học

Tăng cường hợp tác, phối hợp nghiên cứu, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm ứng dụng thực tiễn kết quả nghiên cứu trong hệ thống Công đoàn với nhau và với các cơ quan, tổ chức, viện nghiên cứu ngoài hệ thống Công đoàn. Kết hợp, gắn kết giữa công tác nghiên cứu và giảng dạy, đào tạo; khuyến khích cán bộ nghiên cứu khoa học của hệ thống Công đoàn tham gia giảng dạy cho các trường đại học, các cơ sở đào tạo trong và ngoài hệ thống Công đoàn, tham gia đào tạo, tập huấn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu.

Mở rộng và tăng cường các mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu thuộc hệ thống hệ thống chính trị, với các tổ chức quốc tế, tổ chức công đoàn các nước và quốc tế. Học tập kinh nghiệm, huy động sự hỗ trợ tài chính từ các nguồn ngoài hệ thống Công đoàn cho công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ và khoa học công nghệ ATVSLĐ, BVMT.

5. Dự báo và chủ động nghiên cứu đón đầu những vấn đề bức xúc, cấp bách phát sinh từ thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp công đoàn

Trong quá trình thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn, xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về CNCĐ, Đoàn Chủ tịch, Hội đồng khoa học TLĐ, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ các cấp công đoàn tích cực, chủ động giao nhiệm vụ nghiên cứu cho các ban, đơn vị nghiên cứu theo đặt hàng đáp ứng yêu cầu cao về chất lượng, hiệu quả.

Mặt khác, trên cơ sở bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ của các cấp công đoàn, các ban, đơn vị phải chủ động tham mưu, đề xuất các đề tài, đề án, hoạt động nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ sát thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp công đoàn.

6. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, quy chế nghiên cứu và hoạt động khoa học của Công đoàn

Đoàn Chủ tịch TLĐ sớm ban hành quy chế quản lý, thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn từ nguồn ngân sách Công đoàn; tiếp tục hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học TLĐ, chính sách, quy chế nghiên cứu khoa học áp dụng thống nhất trong hệ thống Công đoàn.

Tiếp tục củng cố tổ chức và nâng cao vai trò của Hội đồng khoa học TLĐ trong việc tư vấn, định hướng mục tiêu, phương hướng, nội dung, nhiệm vụ hoạt động khoa học của cả hệ thống Công đoàn; chủ động tư vấn cho Đoàn Chủ tịch TLĐ để chỉ đạo, đề xuất những định hướng, vấn đề cần nghiên cứu mang tính bức xúc, cấp bách của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong cả nước.

Tích cực triển khai và tổ chức thực hiện Đề án phát triển Viện Công nhân và Công đoàn, Viện Nghiên cứu khoa học Kỹ thuật Bảo hộ lao động; trên cơ sở đó, đề xuất Đoàn Chủ tịch TLD tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng Đề án phù hợp cho các giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục giao Viện Công nhân và Công đoàn là đầu mối giúp Đoàn Chủ tịch TLD và Hội đồng khoa học TLD tham mưu, tư vấn và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học trong hệ thống Công đoàn từ ngân sách Công đoàn; Viện Khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động là đầu mối giúp Đoàn Chủ tịch TLD tham mưu, tư vấn và quản lý các đề tài nghiên cứu từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học do Nhà nước cấp.

7. Một số định hướng nội dung nghiên cứu trọng tâm của tổ chức Công đoàn thời gian tới

Trong thời gian tới, cần thực hiện định hướng nghiên cứu đã được Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI chỉ ra là: *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về GCCN và công đoàn, hướng vào nghiên cứu, giải đáp những vấn đề lớn đặt ra về xu hướng vận động, phát triển của GCCN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; về phát huy vị trí, vai trò, chức năng, quyền và trách nhiệm của công đoàn theo qui định của Hiến pháp, pháp luật về lao động và công đoàn; về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn trong các loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; về phong trào công nhân và công đoàn quốc tế... qua đó, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của tổ chức công đoàn trong thời kỳ mới.*

7.1. Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ

- *Nghiên cứu chuyên sâu, có tính chất dự báo về GCCN Việt Nam:* Tập trung nghiên cứu các vấn đề về lý luận, thực tiễn về vai trò, bản chất, sự phát triển của GCCN Việt Nam trong điều kiện hiện nay và xu thế phát triển của đất nước; dự báo diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức, văn hóa, lối sống; xu hướng phát triển, sự biến động về số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ công nhân, lao động; xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân trí thức, liên minh công nhân - nông dân - trí thức trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội; địa vị kinh tế, địa vị chính trị, vai trò lãnh đạo, vấn đề làm chủ - làm thuê của công nhân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; những bức xúc, cấp bách của GCCN cần giải quyết trong giai đoạn hiện nay và trong những năm tới; dự báo cuộc sống của lực lượng lao động sau di cư, sau khi kết thúc quan hệ lao động; lao động di cư thế hệ sau; phong trào công nhân các nước và tác động tới GCCN Việt Nam.

- *Nghiên cứu chuyên sâu, có tính chất dự báo về tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam:* Tập trung nghiên cứu các vấn đề về lý luận, thực tiễn về chức năng, vai trò, vị trí và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong điều kiện

hiện nay và xu thế phát triển của đất nước; đề xuất về cơ cấu tổ chức của Cơ quan TLĐ và mô hình tổ chức trong hệ thống Công đoàn Việt Nam; nâng cao trình độ cán bộ công đoàn; lý luận, thực tiễn về mối quan hệ giữa Công đoàn với tổ chức Đảng, Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị - xã hội ở Việt Nam; tổ chức, bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn để thực hiện chức năng đại diện và vì quyền lợi NLĐ; giải pháp thu hút NLĐ tự nguyện gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn; dự báo, làm rõ âm mưu, thủ đoạn đòi phủ nhận vai trò chính trị của Công đoàn Việt Nam; thực hiện các nghiên cứu hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Công đoàn Việt Nam (1929 - 2029), biên soạn hoàn thiện bộ Lịch sử Công đoàn Việt Nam giai đoạn 2000 - 2029; tổ chức và hoạt động công đoàn các nước và tác động tới tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- *Nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ lao động và chính sách, pháp luật liên quan đến CNCĐ ở Việt Nam:* Tập trung nghiên cứu các vấn đề về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn đề xuất, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với công nhân, lao động và tổ chức công đoàn ở Việt Nam; định kỳ công bố kết quả khảo sát, điều tra về việc làm và thu nhập của công nhân, lao động trong các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; dự báo tác động tới việc làm, quan hệ lao động và tổ chức, hoạt động công đoàn khi Việt Nam tham gia các hiệp định quốc tế đa phương; dự báo về quan hệ lao động và vai trò công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động; kinh nghiệm công đoàn quốc tế trong việc xây dựng quan hệ lao động; nghiên cứu những công ước, khuyến nghị của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), kinh nghiệm của các quốc gia trong việc thể hiện và thực hiện những tiêu chuẩn lao động, hoạt động công đoàn, đặc biệt là 08 Công ước Cơ bản của ILO.

7.2. Nghiên cứu về khoa học công nghệ ATVSLĐ, BVMT và các nghiên cứu phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

- Nghiên cứu có tính chất liên ngành, giữa lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và khoa học công nghệ, để phát triển lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược, chương trình quốc gia, xây dựng chế độ, chính sách an sinh xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

- Nghiên cứu xây dựng “Chiến lược khoa học công nghệ ATVSLĐ giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” nhằm nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ, bảo vệ sức khỏe NLĐ trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”.

- Tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu các ảnh hưởng của môi trường và điều kiện lao động tới sức khỏe, năng suất lao động của NLĐ Việt Nam; xây dựng và phát triển mô hình văn hóa an toàn, văn hóa sạch trong lao động sản xuất; những vấn đề về bệnh tật trong lao động, bệnh nghề nghiệp của NLĐ Việt Nam.

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ về cải thiện môi trường, điều kiện làm việc và phòng tránh tai nạn lao động cho NLĐ trong điều kiện Việt Nam.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng và tham gia với các bộ, ngành liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động định kỳ 5 năm và hàng năm.

Bên cạnh đó, các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ sở đào tạo của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, cần tiếp tục phát huy thế mạnh đội ngũ các nhà khoa học, giảng viên, cộng tác viên trong việc mạnh dạn mở rộng các hướng nghiên cứu theo xu hướng chung của khu vực, thế giới để phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương Đảng

- Đề nghị Bộ Chính trị giao Hội đồng Lý luận Trung ương khẩn trương thực hiện Đề án “tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về GCCN” theo Kết luận số 23-KL/TW ngày 08/02/2008 của Bộ Chính trị về những công việc cần cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008, phân công chỉ đạo chuẩn bị và thời gian hoàn thành các đề án.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện cho công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về CNCĐ, khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động đáp ứng yêu cầu mới.

- Ban Dân vận Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương và các ban của Đảng phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khi nghiên cứu, đề xuất những nội dung, vấn đề liên quan đến phát triển GCCN, tổ chức công đoàn.

- Tạo điều kiện để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tăng cường biên chế, cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, củng cố và phát triển cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống Công đoàn.

2. Đối với Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thông qua các chương trình phối hợp được ký kết.

- Tăng kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học cho các hoạt động nghiên cứu về CNCĐ cả ở cấp trung ương và các tỉnh, thành phố.

- Thực hiện hình thức giao một số đề tài, dự án nghiên cứu liên quan trực tiếp đến công nhân, lao động cho tổ chức Công đoàn thực hiện.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ sở đào tạo thuộc hệ thống Công đoàn; tạo điều kiện để Viện Công nhân và Công đoàn trở thành viện nghiên cứu khoa học chiến lược, cấp Quốc gia vào sau năm 2020.

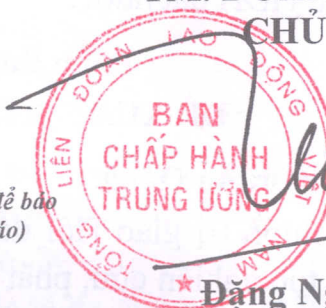
3. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Tiếp tục chỉ đạo các ban, đơn vị tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết.
- Đoàn Chủ tịch TLĐ (khóa XI) ban hành nghị quyết về “*tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới*” thay thế Nghị quyết số 02/NQ-TLĐ ngày 5/10/2004 của Đoàn Chủ tịch TLĐ (khóa IX).

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố; các Công đoàn Ngành trung ương và tương đương;
- Các Công đoàn Tổng công ty trực thuộc TLĐ;
- Hội đồng Lý luận TW, Ban Dân vận TW;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VP TLĐ.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



★ Đặng Ngọc Tùng